Thế nào là từ tượng thanh, từ tượng hình?

– Từ tượng thanh là những từ **mô phỏng âm thanh**(âm thanh ở đây có thể của tự nhiên, con người và từ động vật)

*Ví dụ 1:*

+ Tiếng mưa rơi: *lộp bộp, ào ào, rào rào, tí tách;* tiếng gió: *xào xạc, lao xao*

+ Tiếng nước chảy: *ồng ộc, róc rách, ồ ồ, rào rào.*

*+* Tiếng gió thổi: *ào ào, xào xạc, vi vu, rì rào.*

+Tiếng chân người đi: *thình thịch, bành bạch, lạch bạch, loẹt quẹt.*

+ Tiếng chim kêu: *chiêm chiếp, líu lo, ríu rít, quang quác.*

**– Từ tượng hình:** là những từ **gợi tả hình dáng, ngoại hình** của người, của vật…

*Ví dụ 2:*

+ Từ gợi tả dáng vẻ của người: *lom khom, thướt tha, bệ vệ, đủng đỉnh, lòng khòng, thất thểu, tập tễnh.*

+ Từ gợi tả dáng dấp của sự vật: *lè tè, chót vót, ngoằn ngoèo, thăm thẳm, mênh mông, nhấp nhô, khấp khểnh.*

+ Từ gợi tả màu sắc: *chon chót, bềnh bệch, sặc sỡ, chói chang.*

**Sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình giúp cho việc miêu tả sống động**

Việc sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình sẽ làm **tăng tính biểu cảm** của ngôn ngữ, làm cho việc miêu tả trở nên **cụ thể và sinh động** hơn. Khi  sử dụng chúng trong văn miêu tả và tự sự, từ tượng hình và từ tượng thanh góp phần làm cho cảnh vật, con người hiện ra tự nhiên với nhiều dáng vẻ, cử chỉ, âm thanh, màu sắc và tâm trạng khác nhau.

*Ví dụ 3:*Tìm từ tượng thanh và tượng hình trong bài thơ “Qua đèo ngang” của Bà Huyện Thanh Quan và nêu ý nghĩa của chúng:

*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,*

*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

*Lom khom dưới núi tiều vài chú,*

*Lác đác bên sông rợ mấy nhà.*

*Nhớ nước, đau lòng con quốc quốc,*

*Thương nhà, mỏi miệng cái gia gia.*

*Dừng chân đứng lại: trời, non, nước,*

*Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

***Câu trả lời tham khảo:***

– Trong bài thơ trên, từ tượng thanh gồm: *quốc quốc, gia gia.*

– Từ tượng hình gồm: *lom khom, lác đác.*

Việc tác giả sử dụng từ tượng hình gợi cho người đọc hình dung ra trong ánh hoàng hôn lạnh lẽo, mấy người tiều phu đang đốn củi, mấy quán chợ liêu xiêu trong gió. Đảo ngữ đưa hai từ láy cũng chính là từ tượng hình *“lom khom”* và *“lác đác”* lên đầu câu nhằm nhấn mạnh thêm sự u hoài ở đây. Nhà thơ vốn đi tìm một sự sống nhưng cái mà tác giả nhìn thấy lại là cảnh vật héo hắt, buồn bã hơn, xa vắng hơn. Trong sự hiu quạnh đó, bỗng nhiên văng vẳng lên tiếng kêu đều đều, man mác của loài chim quốc quốc, chim gia gia trong bóng hoàng hôn đang buông xuống. Âm thanh quen thuộc của tiếng chim kêu khiến nỗi nhớ nước, thương nhà của nhân vật trữ tình ngày một da diết.

**Một số lưu ý quan trọng học sinh cần chú ý**

Đa số những từ tượng thanh và từ tượng hình đều là từ láy. Tuy nhiên, không phải từ láy nào cũng là từ tượng thanh và từ tượng hình. Thêm vào đó, sẽ có những từ không phải từ láy nhưng có giá trị miêu tả và biểu cảm như từ tượng thanh và từ tượng hình.

*Ví dụ:*

Đoạn văn miêu tả tâm trạng đau khổ, sự tuyệt vọng của Lão Hạc khi bán cậu Vàng (trích trong tác phẩm “Lão Hạc” của Nam Cao) : *“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc”.*

*Tìm hiểu chi tiết tác phẩm xem tại:* **Soạn bài Lão Hạc**

Có thể thấy từ “co rúm lại” có ý nghĩa về mặt hình ảnh. Nó gợi lên cho người đọc gương mặt người đàn ông khắc khổ nhàu nhĩ. Mặc dù đó không phải là từ láy nhưng vẫn làm cho việc miêu tả tâm trạng lão Hạc trở nên cụ thể hơn

**Bài tập luyện :**

**Câu 7:** ***Đọc đoạn văn sau:***

Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long song sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. (Lão Hạc)

Trong các từ sau, từ nào là từ tượng thanh?

A. Xôn xao B. Chốc chốc C. Vật vã D. Mải mốt

**Câu 8:** Từ nào dưới đây không phải là từ tượng hình?

A. Xồng xộc. B. Xôn xao. C. Rũ rượi. D. Xộc xệch.

**Câu 9:** Đọc đoạn văn sau:

Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, này lên. (Lão Hạc, Nam Cao)

Trong các từ sau, từ nào là từ tượng thanh?

A. Vật vã. B. Chốc chốc. C. Xôn xao. D. Mải mốt.

**Câu 10:** Trong các nhóm từ sau, nhóm nào đã được sắp xếp hợp lí

A. Thong thả, khoan thai, vội vàng, uyển chuyển, róc rách.

B. Vi vu, ngọt ngào, lóng lánh, xa xa, phơi phới.

C. Ha hả, hô hố, hơ hớ, hì hì, khúc khích.

D. Thất thểu, lò dò, chồm hổm, chập chững, rón rén.

**Câu 11:** Đọc đoạn văn sau:

Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, này lên. (Lão Hạc, Nam Cao)

Đoạn văn trên có bao nhiều từ tượng hình?

A. 3 từ B. 4 từ C. 5 từ D. 6 từ

Cho các câu văn sau (trích từ Tắt đèn của Ngô Tất Tố). Đọc và trả lời các câu hỏi từ 12 -15:

• Thằng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt. Chị Dậu rón rén bưng một cái bát lớn đến chỗ chồng nằm.

• Vừa nói hắn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.

• Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rối hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

• Rồi chị túm lấy cổ hắn, ẩn dúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

**Câu 12:** Tìm từ tượng hình trong các câu văn trên:

A. rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo.

B. rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo, nham nhảm

C. chỏng quèo, rón rén, soàn soạt

D. soàn soạt, bịch, bốp

**Câu 13:** Tìm từ tượng thanh trong các câu văn trên:

A. rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo.

B. rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo, nham nhảm

C. chỏng quèo, rón rén, soàn soạt

D. soàn soạt, bịch, bốp

**Câu 14:** Từ “lẻo khoẻo” trong câu “Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu” có nghĩa là gì?

A. gầy gò, trông ốm yếu, thiếu sức sống

B. Dáng vẻ xanh xao của người mới ốm dậy

C. Thể trạng của những người bị mắc nghiện

D. Gầy và cao

**Câu 15**: Tìm ít nhất năm từ tượng hình gợi tả dáng đi của người.

**Câu 16:** Đặt câu với các từ tượng hình, từ tượng thanh sau đây:

lắc rắc, lã chã, lấm tấm, khúc khuỷu, lập lòe, tích tắc, lộp bộp, lạch bạch, ồm ồm, ào ào.

**Câu 17** : viết đoạn văn nêu cảm nhận về 1 nhân vật văn học có từ tượng hình và từ tượng thanh

Đáp án :

Câu 15Trả lời: Năm từ tượng hình gợi tả dáng đia của người là:

* Đủng đỉnh
* Khệnh khạng
* Lẫm chẫm
* Lững thững
* Thướt tha
* Rón rén

Câu 16 : Đặt câu với các từ tượng thanh, tượng hình:

Ngoài trời, mưa vẫn còn lắc rắc

Ngày chia tay với anh, nước mắt chị rơi lã chã

Khuôn mặt mẹ đã lấm tấm mồ hôi

Con đường lên núi khúc khuỷu và khó đi

Lập lòe đom đóm bay tạo nên những tia sáng nhấp nháy rất đẹp trong màn đêm.

Đồng hồ báo thức kêu tích tắc

Mưa rơi trên mái tôn kêu lộp bộp.

Đàn vịt bầu đi lạch bạch về chuồng

Giọng nói ông ấy ồm ồm, rất khó nghe.

Mưa mùa hạ tuôn ào ào qua những mái hiên.